

Số: /QĐ-BĐD

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh chỉ tiêu Kế hoạch tín dụng năm 2024
cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện,
thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HĐQT NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 4051/QĐ-CT ngày 04/12/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban Đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các văn bản của Tổng Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội: Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 quy định về việc xây dựng và tổ chức kế hoạch tín dụng trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội; Quyết định số 7582/QĐ-NHCS ngày 29/11/2024 của Tổng Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tại Công văn số 2336/NHCS-KHTD ngày 03/12/2024 về việc đề nghị điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2024 cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

(Có Phụ lục tổng hợp và các phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, giao Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh phối hợp với Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố và các ngành chức năng có liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

2. Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố trình Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội cùng cấp điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2024 theo nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này cho đơn vị trực thuộc để triển khai thực hiện, đảm bảo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội và Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Chánh Văn phòng, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT.

TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Văn Thi

PHỤ LỤC TỔNG HỢP
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên huyện	Tổng cộng	Chỉ tiêu KHTD nguồn vốn TW điều chỉnh tăng, giảm (-)					
			Hộ cận nghèo	Hộ mới thoát nghèo	Nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn	Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	Nhà ở xã hội
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Hậu Lộc	-100	-200	-500	400	200		
2	Nga Sơn	-400					-400	
3	Nghi Sơn	-1.700					-1.700	
4	Quảng Xương	-510	-450	-200	500		-360	
5	Thọ Xuân	20		-500	500	-150	170	
6	Đông Sơn	-60					-60	
7	Triệu Sơn	-360					-360	
8	Nông Cống	-800					-800	
9	Vĩnh Lộc	-500					-500	
10	Hà Trung	1.000	700	300				
11	Cẩm Thủy	-675	-550		900	-950	-75	
12	Bá Thước	50					50	
13	Thường Xuân	-330					-330	
14	Hội Sớ	14.935					-65	15.000
15	Quan Sơn	-20					-20	
16	Thiệu Hoá	40					40	
17	Mường Lát	-60					-60	
18	Như Xuân	-30					-30	
19	Sầm Sơn	-500					-500	
Cộng		10.000	-500	-900	2.300	-900	-5.000	15.000

PHỤ LỤC SỐ 01
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN HẬU LỘC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Điều chỉnh tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	-100
1	Hộ cận nghèo	-200
2	Hộ mới thoát nghèo	-500
3	Nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn	400
4	Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	200

PHỤ LỤC SỐ 02
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NGA SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Điều chỉnh tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	-400
1	Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	-400

PHỤ LỤC SỐ 03
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH THỊ XÃ NGHI SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Điều chỉnh tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	-1.700
1	Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	-1.700

PHỤ LỤC SỐ 04
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Điều chỉnh tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	-510
1	Hộ cận nghèo	-450
2	Hộ mới thoát nghèo	-200
3	Nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn	500
4	Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	-360

PHỤ LỤC SỐ 05
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN THỌ XUÂN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Điều chỉnh tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	20
1	Hộ mới thoát nghèo	-500
2	Nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn	500
3	Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	-150
4	Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	170

PHỤ LỤC SỐ 06
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN ĐÔNG SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Điều chỉnh tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	-60
1	Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	-60

PHỤ LỤC SỐ 07
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN TRIỆU SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Điều chỉnh tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	-360
1	Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	-360

PHỤ LỤC SỐ 08
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NÔNG CÔNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Điều chỉnh tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	-800
1	Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	-800

PHỤ LỤC SỐ 09
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN VĨNH LỘC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Điều chỉnh tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	-500
1	Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	-500

PHỤ LỤC SỐ 10
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN HÀ TRUNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Điều chỉnh tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	1.000
1	Hộ cận nghèo	700
2	Hộ mới thoát nghèo	300

PHỤ LỤC SỐ 11
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN CẨM THỦY
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Điều chỉnh tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	-675
1	Hộ cận nghèo	-550
2	Nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn	900
3	Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	-950
4	Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	-75

PHỤ LỤC SỐ 12
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN BÁ THƯỚC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Điều chỉnh tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	50
1	Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	50

PHỤ LỤC SỐ 13
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN THƯỜNG XUÂN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Điều chỉnh tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	-330
1	Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	-330

PHỤ LỤC SỐ 14
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA THÀNH PHỐ THANH HÓA (HỘI SỞ TỈNH)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Điều chỉnh tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	14.935
1	Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	-65
2	Nhà ở xã hội	15.000

PHỤ LỤC SỐ 15
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN QUAN SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Điều chỉnh tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	-20
1	Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	-20

PHỤ LỤC SỐ 16
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN THIỆU HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Điều chỉnh tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	40
1	Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	40

PHỤ LỤC SỐ 17
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN MƯỜNG LÁT
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Điều chỉnh tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	-60
1	Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	-60

PHỤ LỤC SỐ 18
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NHƯ XUÂN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Điều chỉnh tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	-30
1	Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	-30

PHỤ LỤC SỐ 19
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH THÀNH PHỐ SẦM SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Điều chỉnh tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	-500
1	Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	-500